

TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH ĐỒ TỌA

Năm học: 2015-2016 Học kỳ 01

Khóa : Khóa 2013-2017

H : Chính quy

Khoa : Khoa Kỹ thuật - Công nghệ

Ngành : Công nghệ thông tin

Tên CTĐT : Công nghệ thông tin

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	ĐA	LA	B môn
1	1A01006	Cơ sở dữ liệu nâng cao	2	x	30	30						Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
2	1A01013	Hệ thống	2	x	30	30						Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
3	1A01021	Lập trình hệ thống nâng cao	2	x	30	30						Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
4	1A01024	Lập trình web 1	2	x	30	30						Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
5	1A01026	Lý thuyết	2	x	30	30						Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
6	1A01035	Thống kê Cơ sở dữ liệu nâng cao	1	x	30		30					Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
7	1A01040	Thống kê Hệ thống	1	x	30		30					Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
8	1A01047	Thống kê Lập trình hệ thống nâng cao	1	x	30		30					Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
9	1A01050	Thống kê Lập trình web 1	1	x	30		30					Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
10	1A01052	Thống kê Lý thuyết	1	x	30		30					Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
11	1A01061	Tổng Anh chuyên ngành 1	3	x	45	45						Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
Tổng cộng:			18		345	195	150					

Ngày 17 tháng 8 năm 2015

Ngô Văn Bình

Trần Minh Tâm

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Năm học: 2015-2016 Học kỳ 01

Khóa : Khóa 2013-2017

H : Chính quy

Khoa : Khoa Kỹ thuật - Công nghệ

Ngành : Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông

Tên CTĐT : Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	ĐA	LA	B môn
1	1A02012	Hệ thống tin	2	x	30	30						Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
2	1A02018	Kỹ thuật vi xử lý	3	x	45	45						Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
3	1A02027	Mạch Điện tử 2	2	x	30	30						Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
4	1A02039	Thực hành Kỹ thuật vi xử lý	1	x	30		30					Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
5	1A02044	Thực hành Mạch Điện tử 2	1	x	30		30					Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
6	1A02048	Thực hành Truyền số liệu vô tuyến	1	x	30		30					Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
7	1A01061	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	x	45	45						Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
8	1A02053	Tính toán và thiết kế	2	x	30	30						Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
9	1A02057	Truyền số liệu vô tuyến	3	x	45	45						Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
Tổng cộng:			18		315	225	90					

Ngày 17 tháng 8 năm 2015

Ngô Văn Bình

Trần Minh Tâm

TI N N TH C HI N CH NG TR N H D I O T O

Năm học: 2015-2016 Học kỳ 01

Khóa : Khóa 2013-2017

H : Chính quy

Khoa : Khoa Quản trị kinh doanh

Ngành : Quản trị kinh doanh

Tên CTN T : Quản trị kinh doanh

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	ĐA	LA	B môn
1	1A03003	Kho học kinh doanh	3		45	45						Khoa Quản trị kinh doanh
2	1A06003	Kinh doanh quốc tế	3		45	45						Khoa Quản trị kinh doanh
3	1A03011	Nghiệp vụ ngoại thương	3		45	45						Khoa Quản trị kinh doanh
4	1A03017	Quản trị chuỗi cung ứng	3	x	45	45						Khoa Quản trị kinh doanh
5	1A03024	Quản trị quan hệ khách hàng	3		45	45						Khoa Quản trị kinh doanh
6	1A03027	Quản trị thương hiệu	3		45	45						Khoa Quản trị kinh doanh
7	1A10052	Tiếng Anh 4	3	x	45	45						Khoa Ngoại ngữ và Văn hóa nước ngoài
8	1A03037	Truyền thông trong kinh doanh	3		45	45						Khoa Quản trị kinh doanh
Tổng cộng:			24		360	360						

Ngày 17 tháng 8 năm 2015

Người lập biểu

Trần Minh Tâm

TI N"ñ TH C HI N CH NG TR"NH D"i O T O

N"m h c: 2015-2016 H c k"u 01

Khóa : **Khóa 2013-2017** H : **Chính quy**
Khoa : **Khoa Qu n tr kinh doanh** Ngành : **K to"n**
T"n CTñ T : **K to"n**

STT	M"m"n h c	T"n m"n h c	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	ñ A	LA	B m"n
1	1A03004	K to"n qu n tr	3	x	45	45						Khoa Qu n tr kinh doanh
2	1A04037	K to"n t"ch"nh 2	3	x	45	45						Khoa Qu n tr kinh doanh
3	1A04041	Ki m to"n 1	3	x	45	45						Khoa Qu n tr kinh doanh
4	1A04053	Th c h"nh s"ch k to"n	3	x	45	45						Khoa Qu n tr kinh doanh
5	1A01061	Ti ng Anh chuy"n ng"nh 1	3	x	45	45						Khoa K thu t - C"ng ngh
T ng c ng:			15		225	225						

Ng"y 17 th"ng 8 n"m 2015

Ng i l p bi u

Tr n Minh T"m

TI N ñ TH C HI N CH NG TRÑNH DÌ O T O

Nññ h c: 2015-2016 H c kññ 01

Khóa : **Khóa 2013-2017**

H : **Chính quy**

Khoa : **Khoa Qu n tr kinh doanh**

Ngành : **Tài chính – Ngân hàng**

T²n CTññ T : **Tài chính – Ngân hàng**

STT	M¬m»n h c	T²n m»n h c	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	ñ A	LA	B m»n
1	1A05002	ñ u t ch ng kho"n	3		45	45						Khoa Qu n tr kinh doanh
2	1A05005	K to"n ngªn h®ng	3	x	45	45						Khoa Qu n tr kinh doanh
3	1A05006	K to"n t® chñnh	3	x	45	45						Khoa Qu n tr kinh doanh
4	1A05014	Nghi p v ngªn h®ng th ng m i c b n	3	x	45	45						Khoa Qu n tr kinh doanh
5	1A05024	T® chñnh doanh nghi p c b n	3	x	45	45						Khoa Qu n tr kinh doanh
6	1A05026	T® chñnh qu c t	3		45	45						Khoa Qu n tr kinh doanh
T ng c ng:			18		270	270						

Ng@y 17 th"ng 8 nññ 2015

Ng ì l p bi u

Tr n Minh Tª m

TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH ĐỒ TỌA

Năm học: 2015-2016 Học kỳ 01

Khóa : Khóa 2013-2017

H : Chính quy

Khoa : Khoa Quản trị kinh doanh

Ngành : Kinh doanh thương mại

Tên Công trình : Kinh doanh thương mại

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	ĐA	LA	B môn
1	1A06003	Kinh doanh quốc tế	3		45	45						Khoa Quản trị kinh doanh
2	1A06004	Lập kế hoạch Marketing	3		45	45						Khoa Quản trị kinh doanh
3	1A06010	Marketing xã hội	3		45	45						Khoa Quản trị kinh doanh
4	1A03014	PR và Quan hệ công chúng	3		45	45						Khoa Quản trị kinh doanh
5	1A03022	Quản trị Marketing	3	x	45	45						Khoa Quản trị kinh doanh
6	1A10052	Tiếng Anh 4	3	x	45	45						Khoa Ngoại ngữ và Văn hóa nước ngoài
Tổng cộng:			18		270	270						

Ngày 17 tháng 8 năm 2015

Ngài lập biểu

Trần Minh Tâm

TI N N TH C HI N CH NG TR N H D I O T O

Năm học: 2015-2016 Học kỳ 01

Khóa : Khóa 2013-2017

H : Chính quy

Khoa : Khoa Du lịch

Ngành : Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Tên CTN T : Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	ĐA	LA	B môn
1	1A07002	Cơ sở lý luận du lịch	2		30	30						Khoa Du lịch
2	1A07033	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	x	45	45						Khoa Du lịch
3	1A07034	Phát triển bền vững trong du lịch	3		45	45						Khoa Du lịch
4	1A07046	Thị trường khách du lịch	3	x	45	45						Khoa Du lịch
5	1A08051	Tiêu chuẩn và chất lượng du lịch	2		30	30						Khoa Du lịch
6	1A07051	Tiếng Anh 4	4	x	60	60						Khoa Du lịch
Tổng cộng:			17		255	255						

Ngày 17 tháng 8 năm 2015

Ngô Văn Phú

Trần Minh Tâm

B Giớ d c v c n h c t o
Tr ng n i h c V N h i n

C NG H d A X i H I CH NGH A VI T NAM
n c l p - T do - H nh ph c

TI N n TH C HI N CH NG TR N H D i O T O

N h c: 2015-2016 H c k m 01

Khóa : **Khóa 2013-2017**

H : **Chính quy**

Khoa : **Khoa Du l ch**

Ngành : **Qu n tr kh ch s n**

T n CT n T : **Qu n tr kh ch s n**

STT	M n h c	T n m n h c	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	n A	LA	B m n
1	1A07003	C c n n v N i minh th gi i	2	x	30	30						Khoa Du l ch
2	1A08095	Nghi p v Bartender	2	x	30	30						Khoa Du l ch
3	2A57026	Ph t tri n b n v ng trong du l ch	2		30	30						Khoa Du l ch
4	1A07051	Ti ng Anh 4	4	x	60	60						Khoa Du l ch
5	1A07052	Ti ng Anh 5	4	x	60	60						Khoa Du l ch
T ng c ng:			14		210	210						

Ng y 17 th ng 8 n N m 2015

Ng i l p bi u

Tr n Minh T m

TI N n TH C HI N CH NG TR N H D I O T O

N"m h c: 2015-2016 H c k m 01

Khóa : Khóa 2013-2017 H : Chính quy
Khoa : Khoa Khoa h c x-h i v"nh"n v"n Ngành : X-h i h c
T"n CT n T : X-h i h c

STT	M-m»n h c	T"n m»n h c	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	n A	LA	B m»n
1	MCA046	K n"ng giao ti p	2	x	30	30						Khoa Khoa h c x-h i v"nh"n v"n
2	1A09004	K n"ng l p h s xin vi c v"tr l i ph ng v n	2		30	30						Khoa Khoa h c x-h i v"nh"n v"n
3	1A09006	K n"ng th ng l ng	2		30	30						Khoa Khoa h c x-h i v"nh"n v"n
4	1A09008	K n"ng vi t b"o	2	x	30	30						Khoa Khoa h c x-h i v"nh"n v"n
5	1A09015	Ph ng ph"p nghi"n c u X-h i h c 2	4	x	60	60						Khoa Khoa h c x-h i v"nh"n v"n
6	1A10052	Ti ng Anh 4	3	x	45	45						Khoa Ng»n ng v"V"n h" a n c ngo
7	1A09025	X-h i h c Gia L"nh	3	x	45	45						Khoa Khoa h c x-h i v"nh"n v"n
8	1A09032	X-h i h c Qu n l"i	2	x	30	30						Khoa Khoa h c x-h i v"nh"n v"n
T ng c ng:			20		300	300						

Ng"y 17 th"ng 8 n"m 2015

Ng i l p bi u

Tr n Minh T"m

TI N ñ TH C HI N CH NG TRÑNH DÌ O T O

Nñm h c: 2015-2016 H c kuu 01

Khóa : Khóa 2013-2017

H : Chính quy

Khoa : Khoa Khoa h c x- h i v©nhª n vññ

Ngành : Tª m lĩ h c

T²n CTñ T : Tª m lĩ h c

STT	M-m»n h c	T²n m»n h c	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	ñ A	LA	B m»n
1	1A10060	Chu n Lo"n tª m lĩ	4	x	60	60						Khoa Khoa h c x- h i v©nhª n vññ
2	1A10026	Tª m lĩ h c gia Lnh	3	x	45	45						Khoa Khoa h c x- h i v©nhª n vññ
3	1A10038	Tª m phª n h c	2	x	30	30						Khoa Khoa h c x- h i v©nhª n vññ
4	1A10041	Tham v n tª m lĩ 1	3	x	45	45						Khoa Khoa h c x- h i v©nhª n vññ
5	1A10043	Tham v n tª m lĩ 2	3	x	45	45						Khoa Khoa h c x- h i v©nhª n vññ
6	1A10046	Tham v n tª m lĩ 3	3	x	45	45						Khoa Khoa h c x- h i v©nhª n vññ
7	1A10052	Ti ng Anh 4	3	x	45	45						Khoa Ng»n ng v©Vññ hª n c ngo
T ng c ng:			21		315	315						

Ngøy 17 th"ng 8 nñm 2015

Ng i l p bi u

Tr n Minh Tª m

B Giớ d c vớ nớ t o
Tr ớ nớ i h c Vớ nớ Hi n

C NG Hớ A Xí H I CH NGHÁ VI T NAM
ớ c l p - T do - H nh phớ

TI N ớ TH C HI N CH NG TRỚNH DÌ O T O

Nớ n h c: 2015-2016 H c kớ 01

Khóá : **Khóá 2013-2017** H : **Chớnh quy**
Khoa : **Khoa Khoa h c xớ h i vớ nhớ n vớ n** Ngành : **Vớ n h c**
Tớ n CTớ T : **Vớ n h c**

STT	Mớ mớ n h c	Tớ n mớ n h c	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	ớ A	LA	B mớ n
1	1A11058	Ph ớ ng phớ p d y mớ n lớ m vớ n tr ớ ng ph thớ ng	2	x	30	30						Khoa Khoa h c xớ h i vớ nhớ n vớ n
2	1A11033	Tớ c ph m, th lo i vớ ti n trớ nh vớ n h c	2	x	30	30						Khoa Khoa h c xớ h i vớ nhớ n vớ n
3	1A10052	Ti ớ ng Anh 4	3	x	45	45						Khoa Ngớ n ng vớ Vớ n hớ a n c ngo
4	1A11041	Ti p nh n vớ n h c (Cớ c khuynh h ớ ng lớ thuy t)	2	x	30	30						Khoa Khoa h c xớ h i vớ nhớ n vớ n
5	1A11048	Vớ n h c hi n L i Vi t Nam II (1945 - nay)	5	x	75	75						Khoa Khoa h c xớ h i vớ nhớ n vớ n
6	1A11051	Vớ n h c Ph ớ ng Tớ y I (t c L i L n TK. h t TK.XVIII)	3	x	45	45						Khoa Khoa h c xớ h i vớ nhớ n vớ n
7	1A11069	Vớ n h c Trung Qu c	2	x	30	30						Khoa Khoa h c xớ h i vớ nhớ n vớ n
T ớ ng c ớ ng:			19		285	285						

Ngớ y 17 thớ ng 8 nớ n 2015

Ng i l p bi u

Tr n Minh Tớ m

TI N N TH C HI N CH NG TR N H D I O T O

N h c: 2015-2016 H c k m 01

Khóa : Khóa 2013-2017 H : Chính quy
Khoa : Khoa Ng n ng v V h a n c ngo G Ngành : Ng n ng Anh
T n CT n T : Ng n ng Anh

STT	M n m n h c	T n m n h c	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	n A	LA	B m n
1	1A14048	D n lu n ng n ng	3	x	45	45						Khoa Ng n ng v V h a n c ngo G
2	1A14007	Giao ti p th ng m i l	3	x	45	45						Khoa Ng n ng v V h a n c ngo G
3	MCA010	Kinh t h c c N b n	3		45	45						Khoa Qu n tr kinh doanh
4	1A14026	Ti ng Anh d ng cho v N ph o ng	3	x	45	45						Khoa Ng n ng v V h a n c ngo G
5	1A14031	Ti p th	3	x	45	45						Khoa Ng n ng v V h a n c ngo G
T ng c ng:			15		225	225						

Ng y 17 th ng 8 n N m 2015
Ng i l p bi u

Tr n Minh T a m

TI N n TH C HI N CH NG TR N H D I O T O

N"m h c: 2015-2016 H c k m 01

Khóa : Khóa 2013-2017

H : Chính quy

Khoa : Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo

Ngành : Nh t B n h c

T n CT n T : Nh t B n h c

STT	M m n h c	T n m n h c	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	n A	LA	B m n
1	1A15014	L ch s Nh t B n	2	x	30	30						Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo
2	1A15051	Ti ng Nh t n c 5	3	x	45	45						Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo
3	1A15058	Ti ng Nh t Nghe 5	3	x	45	45						Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo
4	1A15065	Ti ng Nh t N i 5	3	x	45	45						Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo
5	1A15072	Ti ng Nh t Vi t 5	3	x	45	45						Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo
6	1A15078	V"n h c Nh t B n	2	x	30	30						Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo
T ng c ng:			16		240	240						

Ng y 17 th ng 8 n"m 2015

Ng i l p bi u

Tr n Minh T a m

TI N n TH C HI N CH NG TR N H D I O T O

N n h c: 2015-2016 H c k m 01

Khóa : Khóa 2013-2017

H : Chính quy

Khoa : Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo

Ngành : H n Qu c h c

T n CT n T : H n Qu c h c

STT	M n m n h c	T n m n h c	TC	BB	TS	LT	TH	TT	TL	n A	LA	B m n
1	1A15013	L ch s Han Qu c	2	x	30	30						Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo
2	1A15025	Ti ng Han n c 5	3	x	45	45						Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo
3	1A15031	Ti ng Han Nghe 5	3	x	45	45						Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo
4	1A15038	Ti ng Han N i 5	3	x	45	45						Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo
5	1A15044	Ti ng Han Vi t 5	3	x	45	45						Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo
6	1A15075	V"n h a Han Qu c	2	x	30	30						Khoa Ng n ng v"V"n h a n c ngo
T ng c ng:			16		240	240						

Ng y 17 th ng 8 n m 2015

Ng i l p bi u

Tr n Minh T m